

Số 27/2026/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2005
- Căn cứ luật Doanh Nghiệp
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 81/2026/TLST-KDTM ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ1(P1).** Trụ sở: 22 Ngô Q, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Xuân T1, chức vụ: Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản. Người được uỷ quyền lại: Bà Trần Thị N1, chức vụ: Chuyên viên tố tụng – Phòng Quản lý khách hàng doanh nghiệp khu vực Miền Bắc - Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

- **Bị đơn: Công ty Cổ phần T2 (viết tắt: CTCP ô tô A)** Địa chỉ: Phòng 316, A6, Tập thể V, phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức C1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc; HKTT và trú tại: Phòng 316, A6, Tập thể V, phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Đ1(P1) và đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thương mại Ô tô ABC (viết tắt: CTCP ô tô A) cùng xác nhận:

Ngày 04/02/2015 **P1** và **CTCP ô tô A** đã ký kết Hợp đồng cho vay số 02/2015/HĐCV/PVB-PGDĐĐ với các nội dung như sau: Số tiền vay: **1.400.000.000 VNĐ** (Một tỷ bốn trăm triệu đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn ngắn hạn thực hiện phương án kinh doanh thương mại xe ô tô vận tải các loại; Thời hạn rút vốn: Tối đa 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Thời hạn cho vay: 04 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Lãi suất cho vay: Theo quy định của Hợp đồng này. Ngày 06/02/2015 P1 đã giải ngân số tiền cho CTCP ô tô A theo Khế ước nhận nợ số 01.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Ngày 04/02/2015 P1 và CTCP ô tô A đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 02/2015/HĐBĐ-PVB-PGDĐĐ. Theo đó, tài sản bảo đảm là 10 xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, mới 100% xuất xứ Trung Quốc do Công ty CP ô tô TMT sản xuất và lắp ráp, cụ thể như sau:

TT	Loại xe	Số lượng (chiếc)	Số loại	Số khung	Số máy
1	Ô tô tải (tự đổ)	01	ZB3810D-T550	*RRT03810DC1D00079*	QC480ZLQ*Q12060179
2	Ô tô tải (có mui)	01	ZB3812T3N-1/MB	*RRT03812TD1B00012*	QC480ZLQ*Q13011095
3	Ô tô tải (có mui)	01	ZB3812T3N-1/MB	*RRT03812TD1B00035*	QC480ZLQ*Q13030850
4	Ô tô tải (có mui)	01	ZB3812T3N-1/MB	*RRT03812TD1B00054*	QC480ZLQ*Q13030848
5	Ô tô tải (có mui)	01	DF9670T-MB	*RRT09670TC1P00021*	YC4D130-20*D08D5C000392
6	Ô tô tải (có mui)	01	DFA3.2T3-LK	*RRT07035TC1A00016*	CY4100ZLQ*11184196*
7	Ô tô tải (có mui)	01	DFA3.2T3-LK	*RRT07035TC1A00008*	CY4100ZLQ*11184208*

8	Ô tô tải (có mui)	01	KC6025D-PH (sản xuất năm 2011)	*RRT06025DC1A00005*	490QZL*0082818X*
9	Ô tô tải (có mui)	01	KC6025D2-PH (sản xuất năm 2012)	*RRT06025DC2A00021*	490QZL*0082883X*
10	Ô tô tải (có mui)	01	KC9650T2-MB	*RRT06025DC2A00019*	YC4D130-20*D0826C00001*

Các tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội ngày 06/02/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, CTCP ô tô ABC đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi vay, không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của Bên vay.

Hai bên cùng xác nhận tính đến hiện tại, CTCP ô tô A đã thanh toán số tiền **1.025.130.356 đồng** nợ gốc và **80.155.143 đồng** nợ lãi và cùng phối hợp để xử lý các tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi khoản nợ như sau:

- Ngày 03/4/2015, CTCP ô tô A đã có Đơn đề nghị giải chấp 1 phần TSBD là TSBD 1, cụ thể là 01 ô tô tải tự đổ số hiệu ZB3810D-T550, số khung *RRT03810DC1D00079*, số máy QC480ZLQ*Q120601796D*. Ngày 03/4/2015 P1 đồng ý giải chấp **TSBD 1 với số tiền 94.000.000 đồng** và trừ vào nợ gốc.

- Ngày 10/7/2015, CTCP ô tô A đã có Đơn đề nghị giải chấp 1 phần TSBD là các TSBD 2 +3+4, cụ thể là: 01 ô tô tải tự đổ số hiệu ZB3812T3N-1/MB, số khung *RRT03812TD1B00012*, số máy QC480ZLQ*Q130110952D*; 01 ô tô tải tự đổ số hiệu ZB3812T3N-1/MB, số khung *RRT03812TD1B00035*, số máy QC480ZLQ*Q130308502D*; 01 ô tô tải tự đổ số hiệu ZB3812T3N-1/MB, số khung *RRT03812TD1B00054*, số máy QC480ZLQ*Q130308481D*. Ngày 10/7/2015 P1 đồng ý giải chấp các **TSBD 2 +3+4 với số tiền 279.000.000 đồng** và trừ vào nợ gốc số tiền **266.087.203 đồng** và trừ nợ lãi là **12.912.797 đồng**.

- Ngày 05/8/2015, CTCP ô tô A đã có Đơn đề nghị giải chấp 1 phần TSBD là các TSBD 6 + 10, cụ thể là: 01 ô tô tải tự đổ số hiệu DFA3.2T3-LK, số khung *RRT07035TC1A00016*, số máy CY4100ZLQ*11184196*; 01 ô tô tải tự đổ số hiệu KC9650T2-MB, số khung *RRT06025DC2A00019*, số máy YC4D130-20*D0826C00001*. Ngày 10/8/2015 P1 đồng ý giải chấp các **TSBD 6 + 10 với số tiền 210.000.000 đồng** và trừ vào nợ gốc số tiền **200.996.736 đồng** và trừ vào nợ lãi là **9.003.264 đồng**.

- Ngày 23/3/2015, CTCP ô tô A đã có Đơn đề nghị giải chấp 1 phần TSBD là TSBD 9, cụ thể là: 01 ô tô tải tự đổ số hiệu KC6025D2-PH (sản xuất năm 2012), số khung *RRT06025DC2A00021*, số máy 490QZL*0082883X*. Ngày

23/3/2015 P1 đồng ý giải chấp các **TSBD 9 với số tiền 166.000.000 đồng** và trừ vào nợ gốc.

- Ngày 09/08/2018, P1 đã tiến hành thu giữ TSBD 5 là 01 ô tô tải tự đồ số hiệu DF9670T-MB, số khung *RRT09670TC1P00021*, số máy YC4D130-20*D08D5C000392 và thực hiện phát mại bán đấu giá xử lý tài sản. Ngày 07/05/2020 đã bán đấu giá thành công với giá trúng đấu giá là **73.700.000 đồng**, sau khi trừ đi chi phí phát sinh trong quá trình xử lý tài sản, P1 đã thu nợ số tiền **66.541.000 đồng** vào nợ gốc.

Sau khi P1 xử lý các tài sản bảo đảm nêu trên, CTCP ô tô A không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết thanh toán khoản nợ cho P1. Tạm tính đến ngày 20/6/2026, CTCP ô tô A còn nợ P1 số tiền: 911.303.560 đồng (*Chín trăm mười một triệu ba trăm linh ba ngàn năm trăm sáu mươi đồng*), trong đó nợ gốc là: 374.869.644 đồng (*Ba trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*); nợ lãi là: 536.433.916 đồng (*Năm trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn chín trăm mười sáu đồng*).

Phương thức thanh toán:

- CTCP ô tô A phải trả cho P1 toàn bộ số tiền vay (gốc và lãi) tạm tính đến hết ngày 20/6/2026 là: 911.303.560 đồng, trong đó dư nợ gốc là: 374.869.644 đồng (*ba trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*); nợ lãi là: 536.433.916 đồng (*Năm trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn chín trăm mười sáu đồng*).

- CTCP ô tô A tiếp tục trả cho P1 các khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 02/2015/HĐCV/PVB-PGDĐĐ ngày 04/02/2015; Khế ước nhận nợ số 01 kèm theo đã ký kết kể từ ngày 06/2/2015 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Phương án xử lý tài sản bảo đảm:

- Trường hợp CTCP ô tô A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì P1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ bao gồm:

Tài sản 1: 01 ô tô tải tự đồ số loại DFA3.2T3-LK, số khung *RRT07035TC1A00008*; số máy CY4100ZLQ*11184208*

Tài sản 2: 01 ô tô tải tự đồ số loại KC6025D-PH (sản xuất năm 2011), số khung *RRT06025DC1A00005*; số máy 490QZL*0082818X*.

Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 02/2015/HĐBĐ-PVB-PGDĐĐ ngày 04/02/2015, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội ngày 06/02/2015.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản nói trên không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ của CTCP ô tô A tại P1, CTCP ô tô A phải có trách nhiệm thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ với P1.

3. Án phí:

- CTCP ô tô A chịu án phí là 19.669.000 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn đồng*) kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ1(P1) số tiền 19.311.553 đồng (*Mười chín triệu ba trăm mười một ngàn năm trăm năm mươi ba đồng*) tạm ứng án phí

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007264 ngày 27/3/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 2 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Vũ Thúy Hoa